TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2023
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai Hoa.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Định.**

Bà **Dương Thị Kim Hồng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Phạm Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, về việc "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐ-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1991

ĐKHK và cư trú: Xóm 11, PhL, NghA, NGi, Hải Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn Ng**, sinh năm 1989

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: VX, NgQ, ThM, Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan (vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà Trần Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: VX, NgQ, ThM, Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị L trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị và anh Đặng Văn Ng được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NgQ, huyện ThM, tỉnh Hải Dương vào ngày 15/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một

thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Tháng 08/2017, anh Ng sang Đài Loan xuất khẩu lao động để cải thiện kinh tế gia đình, tuy nhiên kể từ khi đi đến nay anh Ng chưa về nước lần nào, thỉnh thoảng anh Ng gửi tiền về để chị nuôi con. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn quan tâm hay liên lạc gì với nhau. Nhận thấy vợ chồng xa cách nhau đã lâu, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng.

- *Về con chung:* Chị và anh Ng có 01 con chung là Đặng Nhật L1, sinh ngày 11/01/2014, hiện nay cháu L1 đang ở cùng chị và bố mẹ chị. Hiện nay chị đang làm công nhân tại xưởng may tư nhân ở An Cư, NghA, NGi, Hải Dương, thu nhập trung bình khoảng 04 triệu đồng/tháng. Bố mẹ chị làm lao động tự do tại nhà, có nhiều thời gian, hàng ngày hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con chung. Để ổn định cuộc sống cũng như học tập của con chung, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, do chị L không cung cấp được địa chỉ của anh Ng tại Đài Loan nên Tòa án đã xác minh qua gia đình anh Ng, đồng thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh Ng. Bà Trần Thị H là mẹ đẻ anh Ng xác định: Anh Ng hiện làm việc và sinh sống tại Đài Loan nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Ng nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên, anh Ng thường xuyên liên lạc về gia đình. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh Ng biết. Theo bà H cung cấp thì về thời điểm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng, con chung như chị L trình bày là đúng. Bà đã thông báo cho anh Ng biết việc chị L có đơn xin ly hôn anh Ng và các tài liệu Tòa án gửi cho anh Ng: Quan điểm của anh Ng là nếu chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Về con chung, anh Ng nhất trí để chị L tiếp tục nuôi con, anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L. Vợ chồng anh Ng, chị L không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị L có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Ng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đặng Văn Ng;

Về con chung: Giao con chung là Đặng Nhật L1, sinh ngày 11/01/2014 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng cho con;

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Đặng Văn Ng. Anh Ng hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L không cung cấp được địa chỉ của anh Ng tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã yêu cầu chị L và gia đình anh Ng cung cấp địa chỉ, nhưng chị L và gia đình anh Ng đều không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ng, bà H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh Ng, bà H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Đặng Văn Ng được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NgQ, huyện ThM, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/11/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng. Thông qua gia đình, anh Ng có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị L. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị L và anh Ng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L xin ly hôn anh Ng là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị L và anh Ng có một con chung là Đặng Nhật L1, sinh ngày 11/01/2014, hiện nay cháu đang ở cùng chị L và ông bà ngoại. Sau khi ly hôn chị L và anh Ng đều thống nhất giao con cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thực tế, anh Ng đang ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên việc giao con cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh Ng và chị L giao con chung cho chị L nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Ng được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng*:* Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Đặng Văn Ng.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Đặng Nhật L1, sinh ngày 11/01/2014, thời gian từ tháng 01/2023 đến

khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị L không yêu cầu anh Đặng Văn Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Đặng Văn Ng được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001656 ngày 11/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Đặng Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã NgQ, huyện ThM, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HC, Tòa GĐ&NCTN.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Hoa